

Số: 45 /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN-TC ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v giao dự toán NSNN năm 2011 (lần 1) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2011 cho: **Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ** (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phan Ngọc Thủy



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2011
(Kèm theo dự toán chi phí số 45 /QĐ-BNN-TC ngày 21 tháng 01 năm 2011
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: **Tổng cục Kỹ thuật Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ**
Mã số sử dụng ngân sách: 1052590
Kho bạc Nhà nước: Dĩ An, Bình Dương

ĐVT: Nghìn đồng

Loại	Khoản	TT	Nội dung	Tổng số
		I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
		1	Số thu phí, lệ phí	800.000
			Loại 490-498	800.000
		2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	800.000
			Loại 490-498	800.000
		3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	0
		II	DỰ TOÁN CHI NSNN	9.165.784
490		1	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ	9.165.784
	498		Dạy nghề	9.165.784
		a	Kinh phí thường xuyên	8.274.784
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	10.000
			- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng của Bộ	16.911
		b	Kinh phí không thường xuyên	891.000

Ghi chú: Trong kinh phí không thường xuyên (loại 490-498) đã bao gồm kinh phí hỗ trợ chi phí đo đạc, khảo sát địa chính năm 2010 phục vụ dự án XDCB